TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/HC-PT
Ngày 11 – 9 – 2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 341/2025/TLPT-HC ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc "*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2025/HC-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 524/2025/QĐ-PT ngày 6 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Lương Hoàng S, sinh năm 1958 (có mặt); Địa chỉ: số C Đường số I, KDC T, khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (nay là: Xã B, tỉnh Tây Ninh).

2. Ông Trần Hữu V, sinh năm 1978 (có mặt); Địa chỉ: ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là: Xã L, tỉnh Tây Ninh).

- *Người bị kiện*:

1. Ủy ban nhân dân (gọi tắt là: UBND) huyện C, tỉnh Long An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: UBND xã M, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: Đường T) 830, ấp C, xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH S2. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là: Xã L, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc Q - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Hồng L, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thùy L1, sinh năm 1999. Cùng địa chỉ: ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là: Xã L, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Lương Hoàng S và ông Trần Hữu V (là người khởi kiện).

(Sau đây gọi tên địa danh, chức danh, đơn vị hành chính là tên địa danh, chức danh, đơn vị hành chính trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp: Xã, Phường, Đặc khu và Tỉnh, Thành phố).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2024, ông Lương Hoàng S và ông Trần Hữu V trình bày như sau:

Thửa đất số 225, 244, 245, 246 thuộc tờ bản đồ số 05, loại đất LUC, tổng diện tích 6.647m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An (gọi tắt là: Thửa đất số 225, 244, 245, 246) do ông S và ông V đồng đứng tên trên: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là: GCN.QSDĐ).

Ngày 15/12/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 10067-94/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với các thửa đất nêu trên.

Ngày 17/12/2021, UBND huyện C ban hành Quyết định số 10119-96/QĐ-UBND về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thuộc dự án Cụm C tại xã L, huyện C.

Sau khi có các quyết định trên, ông S và ông V đã kiến nghị bồi thường theo giá thị trường. Tuy nhiên, dù đã nhiều lần trao đổi với Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện C và các cơ quan liên quan, đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Công ty TNHH S2 và cơ quan có thẩm quyền không ban hành bảng chiết tính theo giá thị trường, cũng như không có văn bản phản hồi liên quan đến mức bồi thường mà các bên đã thỏa thuận. Chủ đầu tư chưa nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng để đảm bảo việc chi trả bồi thường theo quy định pháp luật.

UBND huyện C chưa giải quyết kiến nghị của ông S, ông V nhưng ngày 23/7/2024 lại ban hành Quyết định cưỡng chế số 669/QĐ-UBND và Thông báo

cưỡng chế số 12554/TB-BTHCC, ngày 06/9/2024, là vi phạm trình tự pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông S, ông V.

Do đó, ông Lương Hoàng S và ông Trần Hữu V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định cưỡng chế số 669/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện C đối với thửa đất 225, 244, 245, 246.

- Hủy Thông báo số 12554/TB-BTHCC ngày 06/9/2024 của Ban cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất về việc cưỡng chế thu hồi đất dự án KCN S tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện UBND huyện C trình bày tại Công văn số 16108/UBND-TD ngày 11/12/2024 như sau:

Qua xem xét nội dung báo cáo của Phòng T tại Văn bản số 10664/TN-MT ngày 05/12/2024. UBND huyện C nêu ý kiến đến Tòa án như sau:

1. Diễn biến quá trình thu hồi đất thực hiện dự án:

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cụm C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư; Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; Quyết định số 4859/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 24/5/2021, Quyết định số 12557/QĐ-UBND ngày 10/12/2021, Quyết định số 8449/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 và Quyết định số 6773/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh L.

Căn cứ Văn bản số 1343/TTg-NN ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc thông qua bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác và danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Long An.

Căn cứ Quyết định số 7568/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Cụm C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C.

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh L, UBND huyện C đã chỉ đạo các ngành tiến hành các bước thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Cụm C trên địa bàn xã L, huyện C theo quy định.

UBND huyện C đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cụm C tại xã L, huyện C tại Quyết định số 10066/QĐ-UBND ngày 15/12/2021, Quyết

định số 10580/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và Quyết định số 10233/QĐ-UBND ngày 30/7/2024.

UBND huyện C đã ban hành Quyết định thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, Trần Hữu V tại Quyết định số 10067-94/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 với diện tích là 6.647 m^2 gồm các thửa đất:

- Thửa đất số 245, tờ bản đồ số 05, loại đất LUC, diện tích 1.029m^2. - Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 05, loại đất BHK, diện tích 2.258m^2. - Thửa đất số 225, tờ bản đồ số 05, loại đất LUC, diện tích 2.842m^2. - Thửa đất số 244, tờ bản đồ số 05, loại đất LUC, diện tích 518m^2.

Sau khi ban hành Quyết định thu hồi đất, UBND huyện C ban hành Quyết định chi tiền bồi thường hỗ trợ đối với ông Lương Hoàng S, Trần Hữu V với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 5.478.869.840 đồng (Năm tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi đồng).

Ban Q đã phối hợp với UBND xã L, UBMTTQ xã L nhiều lần tiếp xúc, vận động nhưng hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 7568/QĐ-UBND ngày 30/7/2021.

Ngày 03/07/2024, UBND huyện đã mời ông Lương Hoàng S, Trần Hữu V đến tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tuy nhiên hộ dân không đến dự.

Do đã nhiều lần tiếp xúc, vận động nhưng hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Thực hiện theo quy định, UBND huyện đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, Trần Hữu V tại các thửa đất nêu trên (Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 23/7/2024) và đã tiến hành cưỡng chế vào ngày 06/9/2024.

2. Về nêu ý kiến của UBND huyện C:

Đối với nội dung người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định cưỡng chế số 669/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện C đối với thửa đất số 225, 244, 245, 246; hủy Thông báo số 12554/TB-BTHCC ngày 06/9/2024 của Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất dự án Cụm C tại xã L, huyện C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư. Vấn đề này, UBND huyện C đã thực hiện trình tự thủ tục thu hồi đất đảm bảo theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét, không chấp thuận với nội dung yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S2 (Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3) có ý kiến:

1. Việc thu hồi đất, chi tiền bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất của người khởi kiện.

Dự án Cụm C tại xã L, huyện C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư được UBND tỉnh L phê duyệt tại Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 19/10/2018. Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần

thu hồi đất và danh mục dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/12/2016, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 17/8/2021, Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 07/11/2024. Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại Văn bản số 1343/TTg-NN ngày 01/10/2018.

Dự án Cụm C thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để xây dựng cụm công nghiệp với mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về việc chuyển tiền vào ngân hàng để đảm bảo chi trả bồi thường.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi đất, Công ty TNHH S2 đã chuyển tiền bồi thường, hỗ trợ.

Do đó, không có việc chủ đầu tư chưa nộp tiền vào tài khoản ngân hàng để đảm bảo chi trả bồi thường như nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2025/HC-ST ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định (tóm tắt):

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hoàng S và ông Trần Hữu V đối với Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C về việc "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/02/2025 ông Lương Hoàng S cùng ông Trần Hữu V có đơn kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm.

Lý do kháng cáo: Bản án sơ thẩm chưa xem xét hết những tình tiết khách quan của vụ án, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông S, ông V.

Thửa đất số 225, 244, 245, 246. Là của ông S, ông V cùng đứng tên GCN.QSDĐ.

Ngày 15/12/2021 UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 10067-94/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V các thửa đất số 225, 244, 245, 246..

Ngày 17/12/2021 UBND huyện C ban hành Quyết định số 10119-96/QĐ-UBND về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất thực hiện dự án Cụm C tại xã L, huyện C.

Từ khi có quyết định thu hồi đất đến nay ông S, ông V đã có kiến nghị bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường, ông S, ông V đã trao đổi với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện C và các cơ quan liên quan cùng Công ty TNHH S2 nhưng đến nay không được giải quyết.

Đồng thời, từ khi có quyết định thu hồi đất, có bảng chiết tính thì chủ đầu tư chưa nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng để đảm bảo việc chi trả tiền bồi thường là trái quy định của pháp luật. Mặt khác, giá bồi thường thấp không phù hợp với quy định của pháp luật.

UBND huyện C chưa giải quyết kiến nghị của ông S, ông V nhưng ngày 23/7/2024 đã ban hành Quyết định cưỡng chế và Thông báo cưỡng chế là trái pháp luật, không đúng trình tự thủ tục gây gây hưởng đến quyền lợi pháp pháp của ông S, ông V.

Vì thế, ông S, ông V kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, ông V như đã nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Người kháng cáo ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V, trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S, ông V, sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, ông V.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung vụ án: Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bản án sơ thẩm được ban hành là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông S và ông V kháng cáo, tuy nhiên không cung cấp được tình tiết, chứng cứ mới có giá trị làm thay đổi nội dung vụ án.

Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Sơn và ông Vinh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện còn trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đối với kháng cáo của người khởi kiện, xét:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hoàng S và ông Trần Hữu V đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 669/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch UBND huyện C đối với ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V.

[1.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

[1.2] Về trình tự thủ tục.

- Ngày 15/12/2021 UBND huyện C ban hành Quyết định số 10067-94/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V các thửa đất số 225, 244, 245, 246.

- Ngày 17/12/2021 UBND huyện C có Quyết định số 10119-96/QĐ-UBND về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ dự án cụm C tại xã L, huyện C đối với các thửa đất số 225, 244, 245, 246.

Các quyết định nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

[1.3] Sau khi ban hành Quyết định thu hồi đất, UBND huyện C ban hành Quyết định chi tiền bồi thường hỗ trợ đối với ông Lương Hoàng S, Trần Hữu V với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 5.478.869.840 đồng. Ban Q đã phối hợp với UBND xã L, UBMTTQ xã L nhiều lần tiếp xúc, vận động nhưng hộ dân không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Ngày 03/07/2024, UBND huyện đã mời ông Lương Hoàng S, Trần Hữu V đến tiếp xúc, vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tuy nhiên ông S1, ông V không đến dự.

- Ngày 23/7/2024 Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định số 669/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V các thửa đất số 225, 244, 245, 246.

- Tại điểm d khoản 3, Điều 69, Luật Đất đai 2013: "*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban M cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.*

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định

cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này."

- Căn cứ vào quy định trên, việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 669/QĐ-BND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V là đúng theo quy định, phù hợp Điều 71 Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Đất đai năm 2013.

[2] Đối với Thông báo số 12554/TB-BTHCC ngày 06/9/2024 của Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất về việc thực hiện cưỡng chế thu hồi đất dự án Cụm C tại xã L, huyện C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư là văn bản hành chính liên quan. Thông báo này được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013 nên không có căn cứ hủy bỏ.

[3] Ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V khởi kiện cho rằng việc thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ không đảm bảo cơ sở pháp lý, không thỏa đáng, không đảm bảo quyền lợi của các ông. Tuy nhiên, xét thấy về trình tự, thủ tục UBND huyện C đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

[3.1] Đối với Quyết định số 10119-96/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện C về việc chi tiền bồi thường, hỗ trợ dự án cụm C tại xã L, huyện C đối với các thửa đất số 225, 244, 245, 246 được áp giá phù hợp theo đơn giá đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 7568/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Cụm C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư trên địa bàn xã L, huyện C. Quyết định số 10066/QĐ-UBND ngày 15/12/2021, Quyết định số 10580/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và Quyết định số 10233/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND huyện C về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cụm C tại xã L, huyện C.

[3.2] Đối với Quyết định thu hồi đất số 10067-94/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện C về việc thu hồi đất đối với ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V các thửa đất số 225, 244, 245, 246, căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cụm C do Công ty TNHH S2 làm chủ đầu tư; Quyết định số 3802/QĐ-UBND ngày 19/10/2018; Quyết định số 4859/QĐ-UBND ngày 21/12/2018; Quyết định số 4488/QĐ-UBND ngày 24/5/2021, Quyết định số 12557/QĐ-UBND ngày 10/12/2021, Quyết định số 8449/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 và Quyết định số 6773/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh L;

[3.3] Các Quyết định của UBND tỉnh L trên cơ sở Văn bản số 1343/TTg-NN ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc thông qua danh mục dự

án cần thu hồi đất và mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2017; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh L về việc thông qua bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác và danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Long An. Do đó không có căn cứ hủy bỏ theo đề nghị của người khởi kiện.

[4] Từ những viện dẫn nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu V và ông Lương Hoàng S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, ông S và ông V không xuất trình được tình tiết, chứng cứ mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm; bác kháng cáo của ông S và ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, xét ông Lương Hoàng S thuộc diện miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Trần Hữu V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, điểm a khoản 2 Điều 193; các Điều 3, 30, 32, 116, 206, 225 Luật tố tụng hành chính 2015; điểm d khoản 3 Điều 69, khoản 4 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Lương Hoàng S, ông Trần Hữu V, giữ nguyên án sơ thẩm.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hoàng S và ông Trần Hữu V đối với Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C về việc "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho ông Lương Hoàng S; riêng ông Trần Hữu V phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000368 ngày 28/02/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (nay là: Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh), nên đã nộp xong.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VCT&KSXXPT tại TP.HCM;
– TAND tỉnh Tây Ninh;
– VKSND tỉnh Tây Ninh;
– THADS tỉnh Tây Ninh;
– Các đương sự (5);
– Lưu VP (6), HS (2). BA-36.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tửu